

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 03/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 15 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp;

Xét đề nghị của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và thành phố Kon Tum; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 47/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ (B/C);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như điều 2;
- TT-HĐND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu VT-KTTH(3).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

MỨC CHI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG HĐND CÁC CẤP
(Kèm theo Quyết định số 03 /2012/QĐ-UBND ngày 15/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nội dung	ĐVT	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
A	Những nội dung chi có quy định				
I	Chi cho công tác thẩm tra				
-	Chi cho việc thẩm tra, bao gồm: Thẩm tra về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước, thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước; thẩm tra các đề án quy hoạch và dự thảo nghị quyết.	Đồng/báo cáo	2.500.000	1.200.000	800.000
-	Chi cho việc thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết và văn bản khác do các cơ quan được giao trình.	Đồng/báo cáo	2.000.000	1.000.000	600.000
-	Chi cho việc tổng hợp, tập hợp ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan hữu quan, ý kiến nhân dân về dự án luật				
+	Dự án luật	Đồng/DA Luật	1.500.000	1.000.000	600.000
+	Dự án luật sửa đổi, bổ sung	Đồng/DA Luật	700.000	500.000	300.000
II	Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật				
*	Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật bao gồm các khoản chi cho các tổ chức, cá nhân để nghiên cứu, tham gia ý kiến với Hội đồng nhân dân về các dự án luật; dự án pháp lệnh, nghị quyết; chi tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến của các ban, ngành ở tỉnh, các chuyên gia tham gia vào các dự án Luật sẽ trình Quốc hội. Mức chi như sau:				
a	Chi cho cá nhân dự họp góp ý vào dự án luật, dự án pháp lệnh:				
-	Bồi dưỡng người chủ trì cuộc họp	Đồng/buổi	200.000	100.000	70.000
-	Bồi dưỡng cho đại biểu dự họp	Đồng/người/buổi	100.000	50.000	30.000
b	Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết	Đồng/báo cáo	500.000	250.000	150.000
III	Chi cho công tác giám sát, khảo sát				
1	Chi xây dựng các văn bản				
-	Chi cho việc xây dựng kế hoạch giám sát, khảo sát của Thường trực và các Ban của HĐND (Bao gồm kế hoạch, đề cương và quyết định thành lập đoàn giám sát, khảo sát).	Đồng	2.000.000	1.000.000	600.000
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân	Đồng/báo cáo	2.500.000	1.200.000	800.000
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân	Đồng/báo cáo	1.200.000	600.000	400.000
2	Chi bồi dưỡng đoàn giám sát, khảo sát				
-	Trưởng đoàn	Đồng/buổi	150.000	70.000	50.000
-	Thành viên của đoàn	Đồng/người/buổi	100.000	50.000	30.000
-	Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ đoàn	Đồng/người/buổi	80.000	40.000	20.000
3	Chi giám sát văn bản QPPL		Mức chi theo quy định hiện hành về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản QPPL		
IV	Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân				
*	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, thực hiện khoản chi tiếp xúc cử tri với mức chi như sau:				
-	Đại biểu Hội đồng nhân dân	Đồng/người/năm	4.000.000	2.000.000	1.500.000
-	Cán bộ, công chức, nhân viên tham gia phục vụ	Đồng/người/buổi	50.000	30.000	20.000
-	Chi xây dựng viết báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri từng tổ	Đồng/báo cáo	300.000	150.000	100.000
-	Bồi dưỡng viết báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân	Đồng/báo cáo	500.000	250.000	150.000
*	Đối với mức khoán tiền xăng xe, CTP,...Cho đại biểu HĐND: Căn cứ vào dự toán kinh phí hàng năm; địa bàn vùng sâu, vùng xa Thường trực HĐND quyết định mức khoán cho từng đại biểu, từng tổ đại biểu HĐND.				
V	Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân				
-	Đại biểu Hội đồng nhân dân được phân công tiếp công dân	Đồng/người/buổi	Thực hiện theo các quy định hiện hành		
-	Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân	Đồng/người/buổi			

TT	Nội dung	ĐVT	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
VI	Chi công tác xã hội				
1	Chế độ quà tặng đối với các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, Tết				
	Các đối tượng chính sách gồm: Gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai... và các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú; các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới... khi đoàn của Hội đồng nhân dân tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà, mức giá trị quà tặng cho mỗi lần thăm hỏi được quy định cụ thể như sau:				
a	Đối với dịp Tết		Xử lý chung theo chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh		
b	Đối với dịp Lễ				
*	Thường trực Hội đồng nhân dân tặng quà		Tặng quà theo kế hoạch, Chương trình công tác và thanh toán theo thực tế. Số xuất quả do Thường trực HĐND quyết định		
+	Tập thể				
+	Cá nhân				
*	Các Ban Hội đồng nhân dân tặng quà cho:				
+	Tập thể	Đồng/lần	3.000.000	1.500.000	1.000.000
+	Cá nhân	Đồng/lần	800.000	400.000	250.000
2	Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất				
a	Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân khi				
-	Ôm đau được chi tiền thăm hỏi	Đồng/người/lần	1.000.000	700.000	300.000
-	Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp	Đồng/người/lần	3.000.000	2.000.000	1.500.000
-	Các đối tượng sau nếu từ trần thì gia đình được trợ cấp:				
+	Đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân	Đồng/lần	2.000.000	1.500.000	1.000.000
+	Cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con của đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân;				
-	Chi thăm hỏi ốm đau các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân	Đồng/người/lần	1.000.000	700.000	300.000
b	Đối với cán bộ, công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân (trực tiếp giúp việc Đoàn đại biểu HĐND)				
-	Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ, công chức đương nhiệm, nghỉ hưu được áp dụng		Áp dụng như đại biểu HĐND quy định tại điểm 2 (a) mục VI nêu trên		
-	Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, khó khăn do thiên tai, tai nạn, hoả hoạn, ... thì tùy theo hoàn cảnh				
VII	Chế độ chi hỗ trợ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân				
1	Một nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tiền may 02 bộ trang phục (lễ phục)	Đồng/người/bộ	3.000.000	2.000.000	1.500.000
2	Các tài liệu của đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp Công báo, báo nhân dân, báo địa phương, báo Người đại biểu nhân dân, tạp chí nghiên cứu lập pháp, phí khai thác Internet được cấp theo mức khoán (không cần có hóa đơn)	Đồng/người/tháng	500.000	350.000	200.000
VIII	Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc họp				
	Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc họp thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Ngoài ra, có một số trường hợp được áp dụng như sau:				
1	Những cán bộ của các ngành, các cơ quan tham gia đoàn công tác của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân		Đơn vị cử cán bộ đi công tác thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ thuộc cơ quan mình cử đi		
2	Đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời gian tiếp xúc cử tri hoặc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân		Thanh toán tiền công tác phí trong kinh phí hoạt động HĐND		

TT	Nội dung	ĐVT	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
IX	Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, hội nghị tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, các hội nghị do Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tổ chức				
1	Chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp				
a	Chế độ ăn, nghỉ đại biểu tham dự: Do Văn phòng Hội đồng nhân dân bố trí trong kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân				
-	Mức tiền ăn.	Đồng/ngày/người	150.000	100.000	60.000
-	Chế độ phòng nghỉ.		Chi thanh toán cho những đại biểu HĐND không hưởng lương từ NSNN		
b	Chế độ bồi dưỡng cho đại biểu HĐND được mời dự họp (thực tế)	Đồng/ngày	100.000	70.000	50.000
2	Chế độ đối với khách mời				
-	Khách mời dự họp gồm: Thường trực Tỉnh ủy, các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể; đại diện Thường trực Hội đồng nhân	Đồng/người/ngày	100.000	70.000	50.000
-	Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện và đại biểu khác được mời dự họp Hội đồng nhân dân		Được bố trí ăn, ở tại nhà khách như đại biểu trong thời gian dự họp		
3	Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân				
	Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ kỳ họp, hội nghị của Hội đồng nhân dân		Do Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND quyết định	Do Thường trực HĐND cấp huyện, quyết định	
X	Một số chế độ chi khác				
1	Chi tặng quà cho cá nhân, cơ quan, tổ chức ngoài tỉnh				
	Quà tặng được sử dụng khi các đoàn của Hội đồng nhân dân đi công tác ngoài tỉnh hoặc các đoàn khách trong nước đến thăm và làm việc với Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Chi tặng quà phải được dự toán trong kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh. Mức chi quà tặng đối với mỗi đoàn đến Kon Tum hoặc mỗi tỉnh mà đoàn của Hội đồng nhân dân đến công tác như sau:				
-	Đoàn của Thường trực Hội đồng nhân dân tặng quà trị giá bằng tiền	Đồng/đoàn	2.000.000	1.500.000	1.000.000
2	Chế độ chi may trang phục				
	Mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức, nhân viên của Văn phòng Hội đồng nhân dân được cấp tiền may một bộ trang phục (lễ phục), mức chi như sau:				
-	Cán bộ, viên chức, công chức thuộc văn phòng				
-	Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân	Đồng/bộ	2.000.000	1.200.000	700.000
-	Cán bộ, viên chức, công chức thuộc Văn phòng (phục vụ trực tiếp cho các hoạt động HĐND)	Đồng/bộ	1.500.000	800.000	400.000